

Số: 23/2023/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 13 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 4681/TTr-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

“3. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường

a) Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

b) Mức thu

- Đối với giấy phép môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp

STT	Đối tượng thực hiện giấy phép môi trường	Mức thu (đồng)	
		Cấp/Cấp lại giấy phép môi trường	Điều chỉnh giấy phép môi trường
1	Thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định (đối với trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường)	3.200.000	2.600.000
2	Thành lập Hội đồng thẩm định (đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường)	4.200.000	
3	Thành lập Đoàn kiểm tra cấp Giấy phép môi trường	3.800.000	
4	Cấp Giấy phép môi trường thông qua hệ thống dịch vụ công mức độ 4	1.200.000	

*** Ghi chú:** *Mức thu cấp lại giấy phép môi trường bằng với mức thu cấp mới giấy phép môi trường do quy trình thực hiện các bước công việc như nhau.*

- Đối với giấy phép môi trường do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp:

STT	Đối tượng thực hiện giấy phép môi trường	Mức thu (đồng)	
		Cấp/Cấp lại giấy phép môi trường	Điều chỉnh giấy phép môi trường
1	Thành lập Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường	2.700.000	2.400.000
2	Kiểm tra cấp Giấy phép môi trường	2.300.000	

STT	Đối tượng thực hiện giấy phép môi trường	Mức thu (đồng)	
		Cấp/Cấp lại giấy phép môi trường	Điều chỉnh giấy phép môi trường
3	Cấp Giấy phép môi trường thông qua hệ thống dịch vụ công mức độ 4	1.200.000	

*** Ghi chú:** Mức thu cấp lại giấy phép môi trường bằng với mức thu cấp mới giấy phép môi trường do quy trình thực hiện các bước công việc như nhau.

Mức thu phí nêu trên không bao gồm chi phí lấy và phân tích mẫu môi trường. Chi phí lấy mẫu phát sinh trong quá trình thẩm định Giấy phép sẽ do chủ đầu tư tự chi trả trên cơ sở loại mẫu môi trường (nước thải, khí thải,...) do Đoàn kiểm tra/Hội đồng thẩm định tiến hành thu và phân tích mẫu.

c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với trường hợp do UBND tỉnh cấp, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với trường hợp do UBND cấp huyện cấp và nộp 100% số tiền phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc kê khai, nộp phí theo tháng và quyết toán năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X - kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 11 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Kim Ngọc Thái